

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số #sovb/BC-UBND ngày #nbh/7/2024 của UBND huyện Phước Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Thực hiện 06 tháng đầu năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2024	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	570.603	434.071	76,1%	126,9%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	564.968	302.312	53,5%	104,1%
I	Chi đầu tư phát triển	120.736	143.279	118,7%	101,3%
1	Chi đầu tư cho các dự án	120.736	143.279	118,7%	101,3%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	389.674	159.033	40,8%	106,7%
	Trong đó:				
1	Chi quốc phòng	6.639	5.126	77,2%	106,1%
2	Chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội	3.697	1.124	30,4%	95,7%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	151.312	73.227	48,4%	108,1%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.504	775	51,5%	138,9%
5	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ				
6	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	6.539	1.742	26,6%	75,9%
7	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	3.045	787	25,8%	123,4%
8	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	1.460	1.127	77,2%	105,4%
9	Chi đảm bảo xã hội	16.627	10.955	65,9%	127,9%
10	Chi sự nghiệp kinh tế	68.974	8.625	12,5%	71,5%
11	Chi sự nghiệp môi trường	1.950	285	14,6%	7,4%
12	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	122.807	52.114	42,4%	120,0%
13	Chi khác	5.120	3.146	61,4%	108,0%
III	Dự phòng ngân sách	10.804			
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	43.754			
V	Chi nộp NS tỉnh nguồn thu mới phát sinh				
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	5.635	131.759	2338,2%	255,5%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	850	128.156	15077,2%	266,1%
2	Cho các chương trình quan trọng vốn đầu tư		382		11,2%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	4.785	3.221	6731%	